

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2022/DSST

Ngày 27/4/2022.

V/v Tranh chấp Kiện đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Hà.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà, ông Nghiêm Đình Ché.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 24/2022/TLST – DS ngày 18/03/2022 về Tranh chấp kiện đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-DS ngày 31/03/2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn V H, sinh năm 1975 (có mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn T Q, sinh năm 1982 (có mặt).

Anh Nguyễn Đ H, sinh năm 1980 (có mặt).

Cùng trú tại: Thôn T K, xã Đ T, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:

Do có mối quan hệ họ hàng và cũng là hàng xóm, năm 2012 vợ chồng chị Q, anh H có sang nhờ vay tiền anh, do lúc đó gia đình chị Q, anh H làm ăn thua lỗ, vỡ nợ, anh có thương hoàn cảnh gia đình nhà chị Q, anh H nên có đồng ý cho vay. Sau khi thỏa thuận, anh có cho chị Q, anh H vay số tiền và lập thành giấy vay tiền với nội dung như sau:

Bên vay: Nguyễn Đức H cùng vợ là Nguyễn Thị Q;

Ngày vay: 28/7/2012;

Số tiền vay: 105.600.000đ (Một trăm linh lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng);

Thời hạn vay: 20 ngày.

Sau khi lập giấy vay tiền, anh đã giao cho chị Q, anh H số tiền như tại giấy vay tiền trên. Số tiền đã cho vay là tiền riêng của anh không liên quan gì đến gia đình.

Đến hạn trả nợ, anh có nhiều lần sang đòi nhưng chị Q, anh H không trả, anh chị còn thách thức, trả lời vợ chồng anh là đồ vợ chồng tôi làm gì được. Nay sau nhiều lần nói chuyện, chị Q, anh H vẫn cố tình trây ỳ không chịu trả anh tiền. Anh H, chị Q cho rằng đã trả anh số tiền đã vay là không có căn cứ bởi vì nếu anh H, chị Q trả rồi thì anh đã trả giấy vay tiền cho anh H, chị Q hoặc sẽ hủy giấy vay đi.

Anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh buộc chị Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Đức H phải trả cho tôi số tiền gốc là 105.600.000đ (Một trăm linh lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng); về lãi anh không yêu cầu.

Về án phí: Anh đề nghị bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị Q đều thống nhất trình bày:

Năm 2011, vợ chồng anh chị có vay của anh Nguyễn Văn H số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) làm 02 lần, mỗi lần anh H cho vợ chồng tôi vay 20.000.000đ với lãi suất 5.000đ/ triệu vay/ ngày; khi vay chúng tôi có lên ký, chúng tôi có nhận được số tiền vay này, sau khi vay anh chị phải trả cho anh H số tiền 6.000.000đ/tháng tiền lãi; vợ chồng anh có trả lãi đến tháng 7/2012, sau đó anh chị làm ăn thất thoát nên không trả lãi được nữa. Đến 28/7/2012, anh H sang nhà tôi chửi bới, đòi tiền và ép vợ chồng anh chị phải ký giấy vay nợ. Sau đó anh H có viết vào giấy vay nợ cho anh H với nội dung:

Bên vay: Nguyễn Đức H cùng vợ là Nguyễn Thị Q;

Ngày vay: 28/7/2012;

Số tiền vay: 105.600.000đ (Một trăm linh lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng);

Thời hạn vay: 20 ngày.

Tuy viết giấy vay nợ trên nhưng thực chất vợ chồng anh chị đã trả cho anh H số tiền lãi hơn 40.000.000đ đã vay của anh H, sau khi ký giấy vợ chồng tôi cũng đã trả cho anh H thêm tiền đủ cả gốc và lãi do anh H. Anh chị xác nhận như giấy vay tiền anh H nộp tại Tòa án kèm theo đơn khởi kiện là chữ ký của anh (H) là đúng, khi vay vợ anh có biết và đồng ý vay. Số tiền vay này anh chị đã trả hết từ năm 2013, do có quan hệ hàng xóm nên khi trả hai bên không lập giấy tờ gì. Do vậy nay anh chị không đồng ý trả tiền cho anh H nữa. Quá trình làm việc tại Tòa án anh H, chị Q đã được Tòa án thông qua biên bản ghi lời khai, biên bản công khai chứng cứ hòa giải và thừa nhận nội dung trình bày tại biên bản do Tòa án lập nhưng cố tình không ký tên có sự chứng kiến của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H. Do đó Tòa án tiến hành lập biên bản và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và đến phiên tòa ngày hôm nay anh H, chị Q vẫn không cung cấp được tài liệu, căn cứ chứng minh về việc cho rằng đã trả 105.600.000đ tiền đã vay cho anh H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc

tuân theo pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn chấp hành không đúng pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điều 166, 275, 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

- Buộc anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị Q phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 105.600.000đ (Một trăm linh năm triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Đức H, chị Nguyễn Thị Q có nơi cư trú tại Thôn T K, xã Đ T, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh. Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giải quyết việc tranh chấp kiện đòi tài sản với anh H, chị Q. Do vậy vụ án tranh chấp kiện đòi tài sản giữa anh Nguyễn Đức H, chị Nguyễn Thị Q với anh Nguyễn Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

[2] Về nội dung: Tại Giấy xác nhận nợ đề ngày 28/7/2012 đề tên Nguyễn Đức H có vợ là Nguyễn Thị Q do anh Nguyễn Đức H trực tiếp viết có đầy đủ chữ ký của anh H đã thể hiện vợ chồng anh H có vay của anh Nguyễn Văn H tổng số tiền là 105.600.000đ, trong giấy có ghi thời hạn vay là 20 ngày kể từ ngày vay, không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay là làm gỗ. Do anh H, chị Q không trả nợ khi anh H đòi nên anh H đã làm đơn khởi kiện yêu cầu anh H, chị Q phải trả số tiền gốc là 105.600.000đ, không yêu cầu lãi.

Xét thấy, anh Nguyễn Đức H, chị Nguyễn Thị Q vay anh Nguyễn Văn H số tiền 105.600.000đ và lập thành giấy xác nhận nợ; trong giấy có ghi thời hạn vay là 20 ngày kể từ ngày ký giấy vay. Quá thời hạn trên anh H, chị Q đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay anh H, chị Q vẫn cho rằng đã trả đầy đủ số tiền 105.600.000đ này cho anh H nhưng anh H, chị Q không cung cấp được bất cứ căn cứ, tài liệu gì chứng minh cho việc này. Do vậy HĐXX xét thấy yêu cầu của anh H khởi kiện buộc anh H, chị Q phải trả cho anh số tiền đã vay là 105.600.000đ là có căn cứ nên cần chấp nhận. Anh H không yêu cầu anh H, chị Q phải trả lãi suất nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của anh H được chấp nhận, do vậy anh H, chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên gia đình anh H, chị Q là hộ nghèo và tại phiên tòa hôm nay anh H, chị Q xin được miễn án phí nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 227, 235, 264, 266, 267, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 166, 275, 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

2. Buộc anh Nguyễn Đức H, chị Nguyễn Thị Q phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 105.600.000đ (Một trăm linh năm triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đức H, chị Nguyễn Thị Q không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm do được miễn. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn H 2.640.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0004253, ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án./..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh, huyện Yên Phong;
- THADS huyện Yên Phong;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Hà

